

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Xuân Hưng.

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Quang T**, sinh năm 1988 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, năm 1992; có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Bản án số 150/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2015; ra trại ngày 04/5/2016; miễn án phí.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 07/01/2013 của Trưởng Công an phường P, thành phố B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp hành chính đưa vào T tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng.

+ Quyết định số 02/QĐ-XPHC, ngày 08/8/2015 của Trưởng Công an xã Tự Lạn, huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà A, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người tham gia tố tụng khác:**

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, Đỗ Quang T đi xe đạp mini nhãn hiệu Kasawa sơn màu bạc một mình quanh thành phố B với mục đích đi nhặt rác. Khi đi đến khu vực Lô đất số X, đường G, phường K, thành phố B, T nhìn thấy có 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Tanaka PowerMate, màu đỏ và 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Rabbit, màu vàng để sát tường. Quan sát xung quanh không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc máy cắt cỏ. T dựng xe đạp ở đường, đi đến chỗ để 02 chiếc máy cắt cỏ, mỗi tay cầm một chiếc máy cắt cỏ mang ra xe đạp, đặt lên gác ba ga xe đạp rồi đạp xe chở 02 máy cắt cỏ đem đi tiêu thụ. Khi T đi đến đường Lê Triện, phường K, thành phố B thì bị Tổ công tác Công an thành phố B kiểm soát. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe đạp nhãn hiệu Kasawa, sơn màu bạc; 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Tanaka PowerMate, màu đỏ và 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Rabbit, màu vàng là tài sản trộm cắp được.

Ngày 30/3/2018, anh Nguyễn Đình L làm đơn trình báo về việc bị mất 2 chiếc máy cắt cỏ tại khu vực Lô đất số 26, đường G, phường K, thành phố B, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 03/4/2018, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Đỗ Quang T đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 02/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Tanaka PowerMate, màu đỏ, loại máy CB-220H, máy đã qua sử dụng có giá trị 1.300.000 đồng; 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Rabbit, màu vàng, loại máy ECO200, máy đã qua sử dụng có giá trị 900.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp trị giá 2.200.000 đồng.

Ngày 16/4/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 máy cắt cỏ trên cho anh Nguyễn Đình L. Đến nay anh Lương không cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đỗ Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
 2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Quang T từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018.
 3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu Kasawa đã cũ.
 4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc hộ nghèo.
- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, tại Lô đất số 26, đường G, phường K, thành phố B, Đỗ Quang T đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Tanaka PowerMate, màu đỏ, loại máy CB-220H, có giá trị 1.300.000 đồng và 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Rabbit, màu vàng, loại máy CCO200, có giá trị 900.000 đồng của anh Nguyễn Đình L. Tổng giá trị 02 chiếc máy cắt cỏ là 2.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật; cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe đạp nhãn hiệu Kasawa là tài sản riêng của bị cáo. Bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Quang T 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018.
- Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu Kasawa đã cũ.
- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Xuân Lộc